TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **10/2023**/QĐST-DS	*Quận X, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Căn cứ vào văn bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 2 năm 2023 của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải đối với kết quả hòa giải thành ngày 10/02/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang M, Bà Trần Hoàng M1, Bà Đinh Thị Như Y1.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B, số 26 C, Phường D, quận E, TP. Y.

(Theo giấy ủy quyền số 136722.22 ngày 12/12/2022)

Bị đơn: Bà Trần Thanh X, sinh năm 1976

Địa chỉ: 436/20 F, Phường G, Quận X, TP. Y.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thụy Cúc P, sinh năm 1992

Địa chỉ: 436/20 F, Phường G, Quận X, TP. Y.

(Theo giấy ủy quyền số 000062 ngày 16/01/2023)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1982;
- Bà Hồ Thụy Cúc P, sinh năm 1992;
- Trẻ Nguyễn Chí T, sinh năm 2021;
- Trẻ Nguyễn Chí P1, sinh năm 2022;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ T, trẻ P1: Bà Hồ Thụy Cúc P và ông Nguyễn Chí N.

- Ông Nguyễn Chí G1, sinh năm 1952;
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1952;
- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: 8D, Khu phố H, phường H, quận K (nay là Thành phố K), Thành phố Y.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thanh X xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 09/2/2023 là **5.194.750.898** đồng (*Năm tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*). Cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng 8665111.20 ngày 25/8/2020: Nợ gốc: 3.464.594.711 đồng; Nợ lãi: 410.876.728 đồng; Nợ lãi quá hạn/ phí: 563.358.705 đồng;

+ Theo Hợp đồng tín dụng 8634634.20 ngày 17/11/2020: Nợ gốc: 391.112.000 đồng; Nợ lãi: 45.777.260 đồng; Nợ lãi quá hạn/ phí: 65.753.063 đồng;

+ Theo đơn yêu cầu cấp tín dụng kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cá nhân, thẻ tín dụng ngày 26/8/2020: Nợ gốc: 92.103.623 đồng; Nợ lãi: 60.490.412 đồng; Nợ lãi quá hạn/ phí: 100.684.396 đồng.

(Trong đó: Nợ gốc là 3.947.810.334 đồng; Nợ lãi là 517.144.400 đồng; Lãi quá hạn/ phí là 729.796.164 đồng. Tổng cộng là: 5.194.750.898 đồng*)*

2.2. Phương thức thanh toán: Bà Trần Thanh X sẽ thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, hạn chót thanh toán là ngày 10/4/2023.

Sau khi Bà Trần Thanh X thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số: 941, tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: phường H, quận K (nay là thành phố K), thành phố Y theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên; Ngân hàng trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ GCN: CH06695, do Ủy ban nhân dân Quận K cấp ngày 07/10/2014 (Cập nhật biến động chủ sở hữu qua tên Bà Trần Thanh X ngày 24/8/2020) và Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 24/8/2020.

2.3. Trong trường hợp Bà Trần Thanh X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, xử lý ngay toàn bộ tài sản bảo đảm là bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 941, tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Phường H, quận K (nay là thành phố K), thành phố Y thuộc sở hữu của Bà Trần Thanh X để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Trần Thanh X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 10/02/2023 cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Án phí: Bà Trần Thanh X tự nguyện nộp toàn bộ là 56.597.375 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng). Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp là 56.083.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0008636 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Các bên thỏa thuận Bà Trần Thanh X là người chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng số tiền nêu trên nên Bà Trần Thanh X có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh